

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HS-ST
Ngày 30 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Bắc

Ông Bùi Thanh Tùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Văn Chiến - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Xuân Hồ và ông Hoàng Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 19/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 16/7/2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh ngày 28/12/1990 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn N (đã chết) và bà Trần Thị T (sinh năm 1964); vợ thứ nhất là Lê Thị G (đã ly hôn năm 2012), vợ thứ hai là Hoàng Thị T1 (đã ly hôn năm 2022); có 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2011 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên (cũ) khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/01/2011 đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can (do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án) và chuyển xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Ngày 28/01/2011 nộp xong tiền phạt.

- Tại Bản án số 302/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19/12/2018 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2021 chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày thực hiện hành vi (09/12/2025) đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T - Có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Nguyễn Bá L, sinh năm 1986; trú tại: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng: Phan Thị T2, sinh năm 1984; trú tại: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

* Người làm chứng: Mai Công L1, sinh năm 1987; trú tại: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Đ (sinh năm 1990; trú tại: Xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên) và chị Phan Thị T2 (sinh năm 1984; trú tại: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên) có mối quan hệ tình cảm yêu đương nhau. Trong khi yêu Đ, chị T2 có mối quan hệ tình cảm khác với Nguyễn Bá L (sinh năm 1986; trú tại: Xóm N, xã P, tỉnh Thái Nguyên). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2025, Đ và chị T2 đang ở tại nhà của chị T2 thì Đ thấy chị T2 nghe điện thoại, sau đó trang điểm và điều khiển xe mô tô rời khỏi nhà. Đ bất thiết bị định vị gắn trên xe mô tô của chị T2 thì thấy B đang ở nhà nghỉ H thuộc xóm B, xã P, tỉnh Thái Nguyên. Nghi ngờ chị T2 đi vào nhà nghỉ ngủ với người khác nên Đ đã xuống bếp nhà chị T2 lấy một con dao (loại dao bầu) và cất giấu trong người, sau đó điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ H. Khi đến nơi, Đ thấy xe mô tô của chị T2 để trong nhà để xe của nhà nghỉ và không thấy chị T2 đâu, Đức nghĩ chị T2 đang ở phòng nghỉ với người đàn ông khác. Khi Đ đang đứng ở sân nhà nghỉ thì thấy Nguyễn Bá L mở cửa phòng nghỉ đi ra phía nhà xe, tiếp đó tại phòng nghỉ L vừa đi ra, Đ thấy chị T2 hé mở cửa phòng ngó ra ngoài. Đ xác định anh L và chị T2 đã ở trong cùng một phòng nghỉ nên Đ ghen tuông và đi đến chửi bới T2 và L. L thấy Đ chửi thì cũng chửi lại Đ, lúc này Đ đi về phía L và dùng tay phải rút con dao bầu trong người ra khua khoắng trước mặt L và đâm L. L nắm vào hai tay của Đ nên Đ không đâm L được. Thấy có xô xát đánh nhau, ông Mai Công L1 (sinh năm 1987; chủ nhà nghỉ H) đã can ngăn thì Đ dừng lại và đi về phía phòng nghỉ để bảo T2 về. Lúc này, L lấy ở trong nhà để xe ra một thanh gỗ và đứng trước cửa nhà xe chửi Đ1, hai bên tiếp tục chửi bới, thách thức và lao vào xô xát đánh nhau. Đ dùng dao đâm trúng hông trái của L và chảy máu, L dùng thanh gỗ đánh trúng vào mu bàn tay trái và cẳng tay phải của Đ. Mọi người tiếp tục vào can ngăn thì hai bên dừng lại. Trong khi đánh nhau, L đã vứt thanh gỗ xuống nền bê tông làm thanh gỗ gãy thành hai phần. Sau khi sự việc xảy ra, Đ cầm theo dao và điều khiển xe mô tô đi về nhà T2, sau đó Đ để dao ở bàn uống nước ngoài sân nhà T2 rồi đi về nhà của Đ.

Ngày 10/12/2025, ông Mai Công L1 (chủ nghỉ Hoa Hồng) giao nộp 01 đĩa CD bên trong có video được trích xuất từ camera an ninh tại nghỉ Hoa Hồng ghi lại diễn biến xô xát đánh nhau giữa L và Đ.

Ngày 13/12/2025, Đ giao nộp 01 con dao (dao bầu) dài 29,2cm; phần lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, một đầu nhọn, một cạnh sắc, một cạnh bằng, dài 18,8cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5cm; chuôi dao bằng gỗ, màu vàng sậm, dài 10,4cm, dao cũ, đã qua sử dụng, niêm phong con dao vào hộp giấy ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 23/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T về giám định tệp video và mô tả diễn biến nội dung trong tệp video được lưu trữ trong đĩa CD, có phong bì niêm phong ký hiệu “CD”, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video mang tên “7405222068759mp4” gửi giám định; Diễn biến nội dung được mô tả tại Phụ lục.

Ngày 10/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra nội dung đoạn video, kết quả: Nguyễn Bá L, Đặng Văn Đ và ông Mai Công L1 đều xác định, người xuất hiện trong đoạn video là Đặng Văn Đ (người số 1), Nguyễn Bá L (người số 2), chị Phan Thị T2 (người số 3) và ông Mai Công L1 (người số 4). Trong đó người số 1 và số 2 có hành vi xô xát đánh nhau.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 02/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2026 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T đối với Nguyễn Bá L, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng chày hông trái: tỷ lệ 2%

Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc nhọn.

- Sẹo dẫn lưu vùng chày hông trái, tỷ lệ 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Phát sinh trong quá trình điều trị

Cộng: $2 + 1\% = 2,98\%$ (làm tròn là 3%)

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Bá L tại thời điểm giám định là 3% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

Với 01 vết thương phần mềm kích thước trung bình, nếu không cấp cứu kịp thời khó có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng của Nguyễn Bá L.”

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 03/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2026 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T đối với Đặng Văn Đ, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 10%; Cơ chế hình thành vết thương: do vật cứng có cạnh.

Tại Kết luận giám định AND số 01/KLGDADN-TTPY ngày 16/01/2026 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người bằng Hb Card trên mẫu ký hiệu “D” gửi giám định kết quả: Dương tính.

- AND thu được từ mẫu ký hiệu “D” gửi giám định trùng khớp với AND của Nguyễn Bá L trên các locus STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 03/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật trong niêm phong ký hiệu “VC01D-26” gửi đến giám định là dao có tính sát thương cao, thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Quá trình điều tra, Đặng Văn Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng con dao (vật chứng đã thu giữ) đâm anh Nguyễn Bá L như nêu ở trên. Đ khai nhận do bức tức vì ghen tuông nên đã dùng dao đâm anh L, mục đích để gây thương tích cho anh L, không nhằm tước đoạt tính mạng anh L.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 29,2cm được niêm phong ký hiệu A; 02 thanh gỗ được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu G; 02 tấm bông thấm vật chất nghi là máu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định. 01 đĩa CD ghi nội dung diễn biến vụ việc được niêm phong trong phong bì ký hiệu CD được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/3/2026, Đặng Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Bá L số tiền 50.000.000 đồng. Anh L không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đặng Văn Đ.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để xét xử Đặng Văn Đ về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2026.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho chị Phan Thị T2 01 con dao (dạng dao bầu).

Tịch thu tiêu hủy: 02 thanh gỗ, 02 tấm bông thấm vật chất nghi là máu.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136; Nghị quyết số 236/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo nhất trí với tội danh như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thấy: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Bá L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Phan Thị T2. Việc vắng mặt của anh L, chị T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt anh L, chị T2.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/12/2025, tại nghỉ H thuộc xóm B, xã P, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn Đ có hành vi sử dụng một con dao bằng kim loại (loại dao bầu), có tính sát thương cao (là vũ khí quân dụng) đâm gây thương tích cho anh Nguyễn Bá L với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

[3] Hành vi của bị cáo Đặng Văn Đ là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) có nội dung:

“1. Người dụng... trái phép vũ khí quân dụng..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”.

Cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”; đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân; ngày 10/3/2026, đã bồi

thường cho anh L số tiền 50.000.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, nguyên đơn dân sự Nguyễn Bá L có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự:

[5] Đánh giá về tính chất hành vi và hình phạt: Xét thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng không có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Các vật chứng bao gồm:

- 01 con dao dài 29,2cm được niêm phong ký hiệu A là tài sản của chị Phan Thị T2. Khi Đặng Văn Đ lấy con dao đi nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, chị T2 không biết nên cần trả lại con dao trên cho chị T2.

- 02 thanh gỗ được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu G; 02 tấm bông thấm vật chất nghi là máu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 đĩa CD ghi nội dung diễn biến vụ việc được niêm phong trong phong bì ký hiệu CD cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án:

Trong vụ án, Nguyễn Bá L có hành vi gây thương tích cho Đặng Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%. Tuy nhiên, ngày 10/3/2026 Đ đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/4/2026.

3. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho chị Phan Thị T2: 01 (một) con dao dài 29,2cm được niêm phong ký hiệu A.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thanh gỗ được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu G; 02 (hai) tấm bông thấm vật chất nghi là máu được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1.

(Tất cả các vật chứng trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 1 Công an tỉnh T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự Nguyễn Bá L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Thị T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TANDTC;
- Tòa Phúc thẩm 1;
- Viện Phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cơ quan An ninh điều tra CA tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh

